

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2026/HS-ST

Ngày: 22/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương, ông Đoàn Minh Châu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLST- HS, ngày 02/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXX - HSST ngày 10/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Kỳ A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1960, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Thôn G, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Ngọc M**, sinh năm 1929 (đã chết); Con bà: **Lê Thị H**, sinh năm 1932 (đã chết); **A**, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1960 (đã chết); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/09/1984, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 9 tháng tù treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã tiến hành xác minh tại Tòa án nhưng không thu thập được tài liệu liên quan);

- Ngày 18/12/1995, bị **Công an huyện H**, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép (đã tiến hành xác minh nhưng không thu thập được tài liệu liên quan).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2026 đến ngày 16/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh cho đến nay tại **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Hồ Thị V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1966, tại: **xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Thôn I, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Hồ Xuân L**, sinh năm 1933 (đã chết); Con bà: **Phan Thị L1**, sinh năm 1933; **A**, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Không xác định; Con: Có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2020 bị **Công an huyện H**, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Ngày 17/12/2020 chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2026 đến ngày 16/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh cho đến nay tại **xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Đinh Thị Ngọc T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1983, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Thôn E, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Đinh Quốc T2**, sinh năm 1957; Con bà: **Trần Thị V1**, sinh năm 1962; **A**, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1979; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2026 đến ngày 16/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh cho đến nay tại **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

4. Họ và tên: **Đào Hữu C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1970, tại: **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Nơi cư trú: **Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Đào Khắc C1**, sinh năm 1941 (đã chết); Con bà: **Trần Thị N**, sinh năm 1946 (đã chết); **A**, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2026 đến ngày 16/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T** hoãn xuất cảnh cho đến nay tại **xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*: Ông **Trần Văn H3**, sinh năm 1970, địa chỉ: **thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/01/2026, **Trần Kỳ A** đang ở nhà bố mẹ ở **thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh** (bố mẹ **A** đã mất) thì lần lượt gọi điện thoại cho **Đinh Thị**

Ngọc T1, Hồ Thị V, Đào Hữu C rủ sang nhà chơi, bàn chuyện tổ chức tất niên cuối năm. Một lúc sau, lần lượt Đình Thị Ngọc T1, Hồ Thị V đến và đi vào uống nước với A. Ngồi một lúc thì A nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bài nên Anh đứng dậy đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm 01 bộ bài màu xanh, một bộ bài màu đỏ. Khi đi mua bài về thì Anh thấy Đào Hữu C đã đến và ngồi uống nước cùng với T1 và V. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả bốn người đang ngồi uống nước thì A nói với V, C, T1: “Vào ta đánh phỏm hời, ù hai trăm rưỡi” (ý Anh là rủ C, T1 và V cùng đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm, ù 250.000 đồng), khi A nói vậy thì tất cả đồng ý. Sau đó cả bốn người gồm Anh, T1, V, C cùng đi vào bàn trong phòng bếp để tham gia đánh bài bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Cả bốn người thống nhất về cách thức, thể lệ chơi như sau: Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, được ký hiệu từ 2 đến Á (A). Mỗi loại quân bài cùng ký hiệu có các chất bài theo thứ tự “Bích”, “Chuồn”, “Cơ”, “Rô”. Mỗi ván người chơi sẽ được phát 09 quân bài từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân, riêng người phát bài thì được phát 10 quân và là người ra bài đầu tiên. Phần bài còn lại bài tẩy được đặt úp xuống dưới chiếu bạc phía trước bốn người. Người chơi được công nhận là có phỏm khi có 3 đến 4 quân bài giống nhau (ví dụ 3 quân 3; 4 quân 3...) hoặc có từ 3 đến 5 quân kế tiếp nhau nhưng cùng chất cơ, rô, chuồn, bích với nhau (ví dụ: 3 quân bài là J, Q, K đồng chất cơ hoặc rô...). Khi người chơi đánh ra quân bài cho người kế tiếp, nếu quân bài đó có thể ghép được với những quân bài trên tay của người kế tiếp thành phỏm thì người kế tiếp có thể ăn quân bài đó và đánh cho người tiếp theo một quân bài khác ở trên tay mình, nếu bị ăn quân thứ nhất phạt (trả tiền cho người ăn) số tiền 50.000 đồng, quân thứ hai 100.000 đồng, ăn quân chót hạ tức là quân bài thứ 4 trước khi hạ bài thì bị phạt số tiền 200.000 đồng, quy ước chỉ ăn một quân bài trong một phỏm. Người chơi bị ăn 3 quân bài thì gọi là bị “ù đèn” và phải trả cho người ăn 3 quân bài số tiền 750.000 đồng (trả thay cho hai người chơi còn lại), đồng thời hạ bài kết thúc ván bài. Nếu người đánh ra quân bài mà người kia không ăn thì được bốc quân bài tẩy được để dưới chiếu. Nếu quá trình đánh vòng người chơi nào có 3 phỏm trước thì được tính là “ù”, mỗi người còn lại đưa cho người “ù” số tiền 250.000 đồng, đồng thời tự tính với nhau nếu bị ăn các quân bài khác giữa những người chơi. Quá trình đánh xoay vòng tròn đến khi mỗi người chơi được đánh dưới chiếu 4 quân mà không có ai “ù” thì hạ bài phỏm tính điểm. Hết bài nếu người chơi không có phỏm nào tức là “cháy”, phải đưa cho người về nhất số tiền 200.000 đồng, nếu cả bốn người cùng “cháy” thì không ai phải trả tiền cho ai. Quá trình hạ bài tính điểm tức là cộng tất cả quân bài không phải phỏm được hạ xuống nếu ai điểm nhỏ nhất thì thắng tiền của người chơi khác. Quy ước tính điểm quân A (Át) được tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 10 thì số điểm tương ứng, các quân J (R), Q (Q), K (K) lần lượt là 11, 12, 13 điểm. Người về nhì (có điểm số thấp thứ 2) sẽ bị thua 50.000 đồng, người về thứ ba (điểm số thấp thứ 3) sẽ bị thua 100.000 đồng, người có điểm cao nhất (có phỏm, không phải bị cháy) thì bị thua 150.000 đồng. Đến ván sau sẽ ngược vòng đánh với ván trước, trường hợp ván trước đánh theo chiều kim đồng hồ thì ván sau sẽ đánh ngược chiều kim đồng hồ. Người thắng

ván bài này sẽ là người phát ván bài tiếp theo, sau mỗi ván bài thì sẽ đổi sang bộ bài khác.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 27.800.000 đồng (trong đó thu giữ từ Trần Kỳ Anh 3.000.000 đồng, **Hồ Thị V** 15.000.000 đồng, **Đinh Thị Ngọc T1** 6.500.000 đồng, **Đào Hữu C** 3.300.000 đồng); thu 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm 01 bộ bài màu xanh, 01 bộ bài màu đỏ.

Quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền hồ; các bị cáo không vay, mượn, cầm cố tài sản gì. Quá trình đang đánh bạc thì bị bắt quả tang nên các bị cáo không xác định được số tiền thắng thua cụ thể.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Tiền **Ngân hàng N1**: 27.800.000 đồng;
- 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm 01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện chưa xử lý, được chuyển đến kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật

Với hành vi và nội dung vụ án nêu trên tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS–KV3 ngày 30/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V**, **Đinh Thị Ngọc T1**, **Đào Hữu C** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Trần Kỳ A**, **Đinh Thị Ngọc T1**, **Đào Hữu C**. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hồ Thị V**.

+ Xử phạt **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V** mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Xử phạt **Đinh Thị Ngọc T1**, **Đào Hữu C** mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm án;

- *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, xử:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền **Ngân hàng N1**: 27.800.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm 01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Xử buộc **Hồ Thị V**, **Đinh Thị Ngọc T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Trần Kỳ A**, **Đào Hữu C**.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút đến 10 giờ 20 phút ngày 13/01/2026, tại nhà bố mẹ của **Trần Kỳ A** thuộc thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V**, **Đào Hữu C** và **Đinh Thị Ngọc T1** đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ để đánh bạc, bằng hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **27.800.000 đồng**, (trong đó: **Trần Kỳ A** sử dụng 3.000.000 đồng, **Hồ Thị V** sử dụng 15.000.000 đồng, **Đinh Thị Ngọc T1** sử dụng 6.500.000 đồng, **Đào Hữu C** sử dụng 3.300.000 đồng). Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V**, **Đào Hữu C**, **Đinh Thị Ngọc T1** đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Không.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Cả 04 bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo*, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo **Trần Kỳ A** có bố đẻ là ông **Trần Ngọc M** được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương hạng nhất, nhì; bị cáo **Đào Hữu C** có bố đẻ là ông **Đào Khắc C1** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và bị cáo **Đào Thị Ngọc T3** có bố đẻ là ông **Đinh Quốc T2** là Thương binh hạng 4/4 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, thời gian phạm tội vào ban ngày, địa điểm là khu dân cư, chứng tỏ các bị cáo liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ, vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ đồng phạm giản đơn, không có sự phân công câu kết chặt chẽ. Trong vụ án bị cáo **Trần Kỳ A** là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo **Hồ Thị V** là đồng phạm tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành trong vụ án nhưng sử dụng số tiền đánh bạc lớn. Về nhân thân bị cáo **Trần Kỳ A** kiểm tra tàng thư lưu trữ đã từng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản công dân năm 1984 và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép ở lại nước ngoài nhưng tiến hành xác minh không thu thập được tài liệu liên quan nên không có cơ sở để đánh giá, bị cáo **Hồ Thị V** bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc năm 2020 nhưng tiếp tục vi phạm, vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo là tương đương. Đối với các bị cáo **Đào Hữu C** và **Đinh Thị Ngọc T1** đều là đồng phạm tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành có vai trò như nhau, nên mức phạt như nhau.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo **Trần Kỳ A** là người cao tuổi, bị cáo **Hồ Thị V** cũng gần thuộc đối tượng người cao tuổi, bị cáo **Đào Hữu C** và **Đinh Thị Ngọc T1** nhân thân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt chính đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, trong vụ án có bị cáo **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V** đều đã quá tuổi lao động không có khả năng tạo ra thu nhập, bị cáo **Đào Hữu C** là người khuyết tật được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, bị cáo **Đinh Thị Ngọc T1** không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền **Ngân hàng N1**: 27.800.000 đồng thu trên chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm 01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, đã qua sử dụng;

[7] Về án phí: Bị cáo **Trần Kỳ A** là người cao tuổi, bị cáo **Đào Hữu C** là người khuyết tật nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo **Hồ Thị V**, **Đinh Thị Ngọc T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Trần Kỳ A**, **Đinh Thị Ngọc T1**, **Đào Hữu C**; Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 58, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hồ Thị V**.

1. Về tội danh và hình phạt chính: Tuyên bố các bị cáo **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V**, **Đinh Thị Ngọc T1**, **Đào Hữu C** phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo **Trần Kỳ A**, **Hồ Thị V** mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Ngọc T1**, **Đào Hữu C** mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo **Trần Kỳ A**, **Đinh Thị Ngọc T1** cho **Công an xã Đ** và **Ủy ban nhân dân xã Đ**, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo **Hồ Thị V** cho **Công an xã H** và **Ủy ban nhân dân xã H**, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Đào Hữu C** cho **Công an xã Đ** và **Ủy ban nhân dân xã Đ**, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Công an và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, xử:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền **Ngân hàng N1**: 27.800.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, gồm 01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm và tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Tĩnh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo **Hồ Thị V**, **Đinh Thị Ngọc T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Trần Kỳ A**, **Đào Hữu C**.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 - Hà Tĩnh;
- CQĐT, CQTHAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS KV3 - Hà Tĩnh;
- Công an các xã Đức Thọ, Hương Sơn, Đức Minh;
- UBND các xã Đức Thọ, Hương Sơn, Đức Minh;
- Các Bị cáo;
- Lưu: HSA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Chương

Bùi Đình Sỹ

Lê Thị Hạnh

